

Số: 1423 /QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt mẫu phương tiện đo

CHỦ TỊCH
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; Quyết định số 367/QĐ-BKHCN ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ sung nội dung tại một số điều của Quyết định số 163/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đo lường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn hiệu lực Quyết định phê duyệt mẫu phương tiện đo số 1981/QĐ-TĐC ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng việc phê duyệt 03 mẫu Cân bàn điện tử, gồm các ký hiệu: CBĐT-1000; CBĐT-2000; CBĐT-3000, do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Cân Nhơn Hòa (Địa chỉ trụ sở chính: 514-516-518 Quốc Lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Điện thoại:



0283.7269964) sản xuất có đặc tính kỹ thuật đo lường chính ghi trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phương tiện đo sản xuất theo mẫu nêu tại Điều 1 phải mang ký hiệu phê duyệt mẫu như sau:

STT	Ký hiệu	Ký hiệu phê duyệt mẫu
1	CBĐT-1000	PDM 2165-2015
2	CBĐT-2000	PDM 2166-2015
3	CBĐT-3000	PDM 2167-2015

Điều 3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Cân Nhơn Hòa chịu trách nhiệm:

1. Sản xuất phương tiện đo phù hợp với mẫu đã được phê duyệt; thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, phòng chống sự can thiệp làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường chính của phương tiện đo trong quá trình sử dụng.

2. Thực hiện việc kiểm định ban đầu đối với phương tiện đo theo quy định.

Điều 4. Định kỳ hằng năm, trước ngày 31 tháng 3, đề nghị Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Cân Nhơn Hòa báo cáo hoạt động sản xuất phương tiện đo về Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2035 và thay thế Quyết định phê duyệt mẫu phương tiện đo số 1981/QĐ-TĐC ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 6. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Đo lường, Tổng giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Cân Nhơn Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Chủ tịch Hà Minh Hiệp (để b/c);
- P. Chủ tịch Trần Hậu Ngọc;
- Sở KH&CN TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục TCĐLCL TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, ĐL.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hậu Ngọc



Phụ lục
ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số 1423/QĐ-TĐC ngày 26 tháng 6 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)

Đặc tính kỹ thuật đo lường chính của 03 mẫu Cân bàn điện tử, gồm các ký hiệu CBĐT-1000; CBĐT-2000; CBĐT-3000

Ký hiệu Chỉ tiêu	CBĐT-1000	CBĐT-2000	CBĐT-3000
Phạm vi đo	(10 ÷ 1 000) kg	(20 ÷ 2 000) kg	(20 ÷ 3 000) kg
Giá trị độ chia kiểm (e)	500 g	1 000 g	1 000 g
Cấp chính xác	3	3	3
Đầu đo (Loadcell)	04 đầu đo, ký hiệu H8C, Max: 500 kg, hãng Zemic-Trung Quốc.	04 đầu đo, ký hiệu H8C, Max: 1 t, hãng Zemic-Trung Quốc.	04 đầu đo, ký hiệu H8C, Max: 2 t, hãng Zemic-Trung Quốc.
Bộ chỉ thị	Ký hiệu XK3190-A12, hãng Shanghai Yaohua Weighing Co., Ltd. – Trung Quốc và Công ty TNHH SX Cân Nhơn Hòa.		
Kích thước mặt bàn cân	(1,2 × 1,2 × 0,12) m	(1,2 × 1,2 × 0,12) m	(1,2 × 1,2 × 0,12) m

/

